

Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Tác Giả: GS Tôn Thất Trình
Thứ Hai, 20 Tháng 4 Năm 2009 01:36

Hết giờ thì có Đàng Nai,

Hết cuối thì có Tân Sài chèo vô .

Đàng Nai giờ ở trên nhều cò,

Trên cha, trên mẹ , xuống đờ theo anh...

Bà Rịa - Vũng Tàu là tỉnh nhứt nhứt các tỉnh Miền Đông Nam Bộ vào năm 1991- 1992 gồm luôn hai tỉnh Ninh Thuận - Phan Rang và Bình Thuận - Phan Thiết; còn miền Đông Nam Phần thì Cộng Hòa không có hai tỉnh cuối miền Trung này. Diện tích chung là 1982.6 km² , nhưng dân số năm 2004 đã trên dân số tỉnh miền Đông diện tích lớn hơn là tỉnh Bình Dương (Thành Phố Mới cũ), 897 600 người so với 883 200. Năm 2006, dân số là 926 300. Bắc giáp tỉnh Đàng Nai, Đông giáp tỉnh Bình Thuận (Phan Thiết), Tây giáp thành phố Sài Gòn (TP Hồ Chí Minh), phía Đông Nam tỉnh là Biển Đông. Tỉnh lỵ là thành phố Vũng Tàu , có 1 xã , 13 phường dân số năm 2004 là 248 000 người; thị xã Bà Rịa có 2 xã 7 phường , 83 621 người và 6 huyện là Châu Đức 148 000 người , Xuyên Mộc 131 220 , Tân Thành 102 028 người , Long Điền 118 054 người , Đất Đỏ 62 059 người và huyện Côn Đảo 4694 người. Tỷ lệ dân Kinh chiếm 95 % dân số . Sau đó là tộc dân Hoa , và một ít tộc dân Chơ Ro, và tộc dân Khmer .

Chút ít xuôi dòng lịch sử

Đầu Tây lịch kể nguyên nhân Phù Nam (Founan) là một quốc gia vùng miền Đông Nam Á Châu , kinh đô Vyadhapura (gần thành phố Bà Nam ngày nay). Lịch sử Phù Nam gồm nhân dân Cam Bốt cùng xứ Nam Việt , bán đảo Malacca, phần lớn miền Nam , đông bắc và thượng nguồn sông MeNam, Thái Lan. Người Phù Nam đã đến bán đảo Đông Dương vài thế kỷ trước Tây Lịch, thâm nhập văn hóa Ấn Độ , tôn giáo , chế độ, pháp luật Ấn Độ , quan niệm văn minh quy định kiến trúc giáo . Ngoài Canh nông , họ đã buôn bán với Ấn Độ , Trung Quốc, Mã Lai và cả La Mã nữa , qua cửa biển chánh Phù Nam là cửa Eo, gần chân núi Ba Thê. Thế kỷ thứ 6, sau khi vua Rudravarman chết, các tiểu vương chế độ không thống nhất nữa. Năm 550- 600, cháu Rudravarman , là Sam Bor, tiểu vương Kambuja, tiểu thân Cam Bốt, phía bắc Phù Nam, xuôi dòng Cửu Long , chiếm kinh đô Vyadhapura, lên ngôi vua Kambuja mà ta và Tàu gọi là

Chân Lạp (ta còn gọi là Cao Miên). Thế kỷ sau, Chân Lạp chia ra làm hai: Lạc Chân Lạp là đất miền Trung Lào và Hạ Lào ngày nay, Thủy Chân Lạp phía nam là miền sông ngòi cửa biển và sông Cửu Long cho đến biển. Thủy Chân Lạp, lúc đó có đến 2 triệu vua. Họ bán thế kỷ 8, Chân Lạp bị cướp biển Java (Indô nêxia) đến cướp phá, rồi phải thôn thuộc Java. Năm 802, Jayavarman 11 thống nhất Chân Lạp, thoát ly Java, đất nước thống nhất cho đến quốc Khmer. Các thế kỷ sau, Chân Lạp liên đánh nhau với Chiêm Thành. Chiến tranh kéo dài suốt thế kỷ, vào thế kỷ 12. Kinh đô Angkor (Đền Thiên Đền Thích) phải làm đi làm lại ba lần, vì chiến tranh nội bộ hoặc chiến tranh với Chiêm Thành. Dưới triều Ta Chay và con là Nippean Bat (1340- 1346), Chân Lạp đã mất các thuộc địa Tiêm La (Thái Lan), Ai Lao và các miền lưu vực thế kỷ lưu sông Menam.

Đến Mũi Xuy - lũy Phước Tấn chinh giặc an dân di cư khỏi cướp Che M và quân Miên thay Phù Nam bởi họ lưu giữ họ Che M, để trở thành Phước Tuy, Bà Rịa - Vũng Tàu

Thế kỷ thế kỷ 17, đã có nhiều người Việt Nam từ miền Bắc hay miền Trung đến hai xứ Đàng Nai (Biên Hòa) và Mũi Xuy, trở về đông chân đất tiên cửa bà con tiểu quốc Che M, Chân Lạp bởi họ, và đất làm ruộng. Rồi tiến đến đến Bến Nghé, Hóc Môn (hóc là vùng sinh cây môn - taros mọc um tùm). Năm 1620, chúa Sãi Nguyễn Phước Nguyên gả con gái, công nương Ngọc Vạn, cho vua Chân Lạp Chey Chetta 11, đang tìm thế lực chống lại lân bang Tiêm La. Năm 1623, nhờ cầu xin cửa hoàng hậu Ngọc Vạn, vua Chey Chetta chấp thuận cho triều đình Thuận Hóa (Huế) thiếp lập các sở thu thuế Prey kor (Sài Côn, Sài Gòn), khuyến khích người Việt di cư đến đó làm ăn. Chúa Nguyễn còn lấy cớ giúp chính quyền Cao Miên gìn giữ trật tự, phái một thế kỷ lưu giữ đến đóng Prey kor nữa.

Năm 1658, theo lời khuyên cửa thái hậu Ngọc Vạn, con cửa Préah Outey là So và Ang Tang bởi Ông Chân giữ đất cho đất ngôi, cầu cầu chúa Nguyễn. Chúa Hiên Nguyễn Phước Tấn sai phó thế kỷ dinh Trấn Biên (chỗ mới là trấn Phú Yên) là Nguyễn Phước Yển đem 3000 quân đánh chiếm thành Hoàng Phước (thành Mũi Xuy - Bà Rịa), bắt Ông Chân bởi cớ đem nộp cho Chúa đang Quốc Bình. Năm 1659, Ông Chân chết, Chúa Nguyễn phong So làm vua Chân Lạp, hiệu là Batom Reachea 1660- 1672). Năm 1672, Batom Rachea bởi em rể Chey Choetha III giữ đất, đất ngôi. Nhưng năm 1673, Chey Choetha cũng bởi giữ.

Con đất cửa Batom Rachea là Ang Chei (1673- 1674), sếp ta gọi là Ông Đài rồi lập lũy thành Nam Vang, rồi tiến xuống chiếm Sài Côn, có thêm binh Tiêm La giúp. Ông Đài cũng lập lũy thành Mũi Xuy, rồi tiến c. Năm 1674, chúa Hiên sai Nguyễn Đình Lâm (?) Cai c Nha Trang, thu c dinh Thái Khố ng làm thế kỷ binh và Nguyễn Diên Phái làm tham mưu, đem quân đi đánh; thế kỷ lúc quân Miên không phòng, chiếm đến Mũi Xuy, không vậy máu. Ba ngày sau, quân Miên bởi mất kéo về vây đến. Nguyễn Diên Phái đóng cửa kiên thủ, không

giao chiến. Địch quân Nguyễn Duyệt ngấm sâu vào khu vực biên giới, trong ngoài giáp công, đánh tan rã quân Miên, nhân đó gọi tên lũy Mũi Xuy là Pháo đài - t (pháo đài cho). Sau đó địch binh tiến chiếm Sài Gòn, rồi quan quân theo đường thủy bắc, tiến thêm phá Gò Bích, Nam Vang.

Năm 1698, chúa Minh Nguyễn Phúc Chu sai thống suất Nguyễn Hữu Kính vào kinh lược vùng đất mới, chia đất Đông Phố lấy xã Đông Nai, đất huyện Phước Long lập dinh Trấn Biên (Biên Hòa); lấy xã Sài Gòn đất huyện Tân Bình lập dinh Phiên Trấn (Gia Định); đất phủ Gia Định, huyện thống thuộc hai dinh Trấn Biên và Phiên Trấn. Chúa sai chiêu mộ thêm lưu dân chừng 4 vạn hộ - gia đình t B Chính (Quảng Bình) vào các huyện, phủ, dinh trấn mới khai khẩn ruộng đất, lập thôn xã, phường xã. Do đó mới có câu: “Nhất (gò) Đông Nai, nhì (gò) hai huyện”, là Phong Lộc và Lộ Thủy, Quảng Bình. Khi phủ Gia Định mới thành lập, đất đai hoang vu, phần nhiều là đất bùn lầy, chừa có đường bộ, phải đi đường thủy, đồ đạc. Năm 1748, thời chúa Võ Nguyễn Phúc Khoát, Diêu Khiển Nguyễn Hữu Dươn mới lập một con đường thống, đất bùn đỏ, đất cát uổng, nên bùn lầy thì đắp đất bồi thêm lên, trên đường đất nhà trạm gọi là “thiên lý cù” từ phía bắc Cầu Sơn đến Mũi Xuy. Thiên lý cù này ở phía bắc, đến năm Gia Long thứ 14 (1815) mới đắp thiên lý cù phía tây lên đến Nam Vang.

Đi tên từ Mũi Nghinh Phong, Tam Thoàn, Tam Thước qua Vũng Tàu, Ô Cầu

Còn Vũng Tàu là thành phố miền Đông Nam Bộ, cách Sài Gòn chừng 125 km. Xưa kia là biển, đến dần hóa thành bãi lầy, có nhiều loài cây kiêu rợ sắc nhọn, cóc, sù, vẹt và cũng là nơi cư trú một số loài chim biển và rái cá. Hiện còn có chôn tên là “Ghềnh Rái”. Toàn thể tỉnh này nằm trong bán đảo, phân cách đất liền bằng một sông ven bờ là sông Cù Mây. Sách còn ghi lại hình ảnh xa xưa của Vũng Tàu ở Đới Nam nhất thống chí, Gia Định thành thông chí. Suốt hai thế kỷ thế 15 và 16, Vũng Tàu đã là nơi các tàu buôn bán Âu Châu cập bến. Hoạt động tàu buôn nằm nếp, nên có tên là Tam Thoàn (hay Tam Thủy), Thủy Úc (tức là vũng tàu đất). Trước tiên, Vũng Tàu có tên là Tam Thước, làm đình thời vua Minh Mạng, nhắc nhắc đến 3 người Việt đầu tiên “thước bạc ở Bìn Đông (?), đến đến nhấc trấc nhấc đất và thành lập 3 xã là Thước Nhứt, Thước Nhì và Thước Tam. Ghềnh đá Vũng Tàu thời trước có tên là Mũi Nghinh Phong. Trong quá trình của người Bồ Đào Nha, Vũng Tàu có tên là Cinco Chagas (tiếng Bồ Đào Nha có nghĩa là 5 vết thương của chúa cứu thế. Trong quá trình thời gian thế kỷ 16 thời Pháp “những đứa con của Luxô”, nhà đi thi hào Camôix đã con thuyền của ông trên đường bắc lưu đầy trộm ghé qua Vũng Tàu. Trong ký sự “cuộc du hành sang Đới Nam”, năm 1821, (Song An Cổ sử - Dòng Việt 2009 - dịch nhân đến là Hành trình qua Nam Việt “xuất bến lớn nhất năm 1823 ở Boston, lần thứ hai ở Luân Đôn năm 1824), trung úy người Mỹ John White cũng từ Vũng Tàu và vùng phía bắc. Vũng Tàu còn có tên ch Pháp là Sinkel Jacques hay Saint Jacques, gọi liên với ch Cap - Mũi Đất, thành ra Cap Saint Jacques - Mũi Thánh J. Về sau, thời Pháp thuộc gọi là Ô Cầu (Au Cap) hay vốn vốn ch là Cap.

Tháng 2 năm 1859, súng đại bác -cà nông quân đội nhà Nguyễn ở Phước Bình lần đầu tiên vào tàu chiến Pháp xâm lược Nam Kỳ -Cochinchina, (chúng tôi đề nghị viết BS Nguyễn Lưu Viên luận rằng Cochinchina phát sinh từ chữ Cauchin là Cù Chân, không phải là Giao Chỉ) từ đó Phước Thọ cách Bãi Tráp Vũng Tàu khoảng 100m. Người đầu tiên xây dựng - light house Vũng Tàu, Pháp xây dựng năm 1907 ở mặt đỉnh núi Núi Nhỏ, xây dựng lại năm 1911 ở đỉnh cao hơn, đường kính 3m, cao 18 m, chiếu sáng thay biển xa được gần 65 km, trên biển có đặt 4 súng cà nông cũ của Pháp , mỗi súng dài 10m và nặng mấy tấn, có lúc đã dùng để chặn ngư trường của công ty biển .

Năm 1876 , thực dân Pháp nhập Vũng Tàu vào quần Bà Rịa, thuộc Sài Gòn . Tháng 5 năm 1895 , thực dân Nam kỳ ra nghị định biến Cap Saint Jacques thành một thị xã tự trị . Năm 1898, Cap Saint Jacques lại nhập vào quần Bà Rịa, nhưng năm 1899 lại chia đôi như cũ. Tháng 1 năm 1905, Cap Saint Jacques trở thành một quần thuộc tỉnh Bà Rịa . Đáng nêu ra là Bạch Dinh - Villa Blanche, toàn quyền Đông Pháp Paul Doumer , sau đó có lúc làm Tổng Thống nước Pháp, xây dựng các năm 1898- 1916, lấy tên con gái yêu quý nhất là Blanche; ở sườn Núi Lớn , trên mặt biển 50 m.Thực ra hay được dùng làm dinh toàn quyền Đông Pháp mùa hè. Tổng bên ngoài Bạch Dinh trang trí đầy thực vật điều kiện khí hậu Hy Lạp cổ xưa . Hai tổng thống thời Cộng hòa đầu tiên dựng Bạch Dinh làm nơi nghỉ hè, nhưng đổi tên là Dinh Ông Thực ra. Gần Bạch Dinh ở Cù Mân , cũng là nơi Thực dân Pháp giam lỏng vua Thành Thái, cha ông Pháp, trước khi đầy vua đến đảo Réunion, năm 1909 - 1910. Một nhà ái quốc khuyến khích dân Nam (?) đã mượn nơi vua Duy Tân nghỉ ngơi:

Đặt ruồi ở Cù Mân ngắm sóng chiều,

Là nay hoang đảo lại buồn thiu.

Mới năm nào khác mài gươm tá ?

Trong vó tiếng nghe tiếng kêu reo .

Tổng cũng nên nhắc lại nhà nghiên cứu Kim Cương (viết về lịch sử xã hội cộng đồng “ Lá Sầu Riêng “), thiêu tá di sản văn hóa của Mặt Trận Giải phóng Miền Nam (?) cho biết cô là con t

Tên Bà Rịa - Vũng Tàu

Tác Giả: GS Tôn Thất Trình

Thứ Hai, 20 Tháng 4 Năm 2009 01:36

sinh của vua Thành Thái, bị giam ở Côn Môn, khi cô Kim Cương ra Huế, sau 1975, vài lý do
lăng ông nói là vua Đức Đế, sinh ra vua Thành Thái.

Năm 1929, Cap Saint Jacques trở thành một tỉnh và năm 1934 là một thị xã. Thời Đế quốc
Cộng Hòa, Bà Rịa đổi tên là Phước Tuy và Cap Saint Jacques là quận Vũng Tàu (?). Ngày
30 tháng 5 năm 1979, Vũng Tàu là tỉnh lỵ của Đức khu Vũng Tàu - Côn Đảo. Ngày 12 tháng
8 năm 1991, thành lập chánh thức tỉnh Vũng Tàu - Bà Rịa, và tỉnh lỵ Vũng Tàu là một thị
xã. Theo kê cho biết năm 1901, Vũng Tàu chỉ có 5690 người, trong đó 2000 người là đã là
dân di cư các tỉnh miền Bắc, đa số sống và nghề đánh cá. Di cư từ các tỉnh miền Bắc và
Bắc Trung Việt, sau năm 1954 - 56, cũng bị dồn di làng đánh cá xác Phước Tỉnh - Vũng
Tàu thành một cộng đồng đánh cá và chỉ bị nhốt ở nơi phân tỉnh như Phan Thiết, Phan Rang.
Sau tháng 10 1975, đa số dân đánh cá này chuyển sang Miền, dồn ở các bang vùng
Vịnh Mexico, châu thổ sông Mississippi.... tái lập, canh tân nghề làng đánh tôm cá bị Hoa
Kỳ, giàu sang phú quý, con cái đi đi, mãi cho đến khi bị bão Katrina tàn phá nơi đây. Khác
hơn Vũng Tàu, nghề này được Pháp thu, một nhà thám hiểm Nam, sách in năm 1989 của
tỉnh Trữ ghi là của Nguyễn Trữ (1828-1871), nghề cũng bắt đầu từ khi của
một Nam Kỳ - lỵ tỉnh, đã cảm khái bằng chữ Hán (bên dưới của Lê Huy Nguyên):

Rời rác nhà dân ở xóm Tây,

Rừng thẳm hơi khói của ban mai.

Bao quanh bốn ba hòn núi,

Đọt dừa tàu qua một hẻm dài.

Ở sông yên lặng hình như cũ,

Còn sắc mùa tắm khác ngày nay.

Non sông nhẽ vầy ai làm chẽ ?

Muốn hỡi ông xanh thẳm cuộc này .

▢ Côn Đảo

Côn Đảo thực ra là một quần đảo . Cách Vũng Tàu 185 km và cách Sài Gòn 230 km. Quần đảo gồm 16 đảo và tiểu đảo núi non,. Diện tích tổng cộng là 75.15 km² và dân số chừng 5000 người.

Thị chúa Hiên Nguyễn phò tá T. n., năm 1653 đã có duy nhất binh đội biệt lập quân bộ binh, thủy binh và tổng binh các dinh . Nhưng đội dinh là một quân đoàn. Lập một đoàn binh thủy nên gọi là đội Hoàng Sa, thu các dinh Quảng Nam, các mũi năm vào tháng 3 thì đi thủy ra đảo. Cai đội Hoàng Sa, sau đó còn kiêm quản một đội khác là Bắc Hải đi ra Côn Lôn (Côn Đảo) và các đảo Hà Tiên kiểm soát , thu lợi m các hải sản v.v... Côn Sơn, tên Pháp là Poulo Condore, đã được hai công ty Anh London East India Company, thành lập cuối năm 1600 và công ty Pháp Compagnie des Indes orientales thành lập năm 1664, dự tính. Năm 1866, chính quyền điếm Pháp Ayuthia của Tiêm , đến nghe Poulo Condore làm tổng quản cho đội quân Pháp mang buôn bán ở Viễn Đông. Nhưng công ty Anh năm 1702 đã tranh tiên, đem 8 chiến thuyền người Anh, số ta gọi là Man An Lít - English , cùng đến đóng hơn 200 người , đến một đội ở Poulo Condore , tiếp chức lập tổng quản, giao cho Allen Catchpole làm quản lý, không hề hạn chế đất . Trên thế dinh Trấn Biên (Biên Hòa) Trấn نگ Phan năm 1703, vâng lệnh chúa Minh Nguyễn :Phò tá Chu tìm cách trục giặc An Lít, đã dùng mưu người Mã Lai (Chà Và - Java) làm nội ứng, đang đêm nổi lửa đốt đồn, giết hết mọi người Anh trong đồn, trừ hai người trốn thoát (hai năm sau 1705, mũi và đồn đất Lahore , bán đảo Malacca), bắt Catchpole đóng cũi chờ về Thuận Hóa. Năm 1721, công ty Pháp phái một nhân viên tên là Renault đến nghiên cứu đất một chỗ ở Côn Sơn . Năm 1755, tổng gia Pháp ở Đô Potaix Leroux, đến nghe lên bộ trưởng Tài Chánh Pháp Marchault , một dự án trình bày nhượng lại ích tổng mãi, chiến lược của Poulo Condore. Ông còn cho biệt dân đất liền ở Đàng Trong, đã ra khai thác đất đai Côn Sơn, ước chừng 1500 người năm đó. Tóm lại cha ông chúng ta đã biệt lập 1 lâu vai trò quan trọng của Vũng Tàu và đảo Côn Sơn , hầu giữ gìn giữ và phát triển biển Đông nước nhà, các sức đánh đuổi giặc ngoài tiếp đến xâm chiếm như cách đây hơn 300 năm .